

VAI TRÒ CĂN CỨ HÒN TÀU ĐỐI VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA ĐẶC KHU QUẢNG ĐÀ (1968-1975)

Nhận bài:

13 – 10 – 2018

Chấp nhận đăng:

25 – 12 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Lê Năng Đông^a, Lê Minh Chiến^{*}

Tóm tắt: Trong những năm 1968-1975, Hòn Tầu là địa điểm được Đặc khu ủy Quảng Đà lựa chọn xây dựng căn cứ đứng chân để lãnh đạo phong trào cách mạng Quảng Đà¹. Từ căn cứ Hòn Tầu, Đặc khu ủy Quảng Đà đã lãnh đạo quân và dân Quảng Đà giữ vững phong trào cách mạng, lần lượt đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ và các hành động lấn chiếm, “tràn ngập lãnh thổ” của Mỹ-ngụy sau Hiệp định Pa-ri. Đứng chân tại Hòn Tầu, Đặc khu ủy Quảng Đà đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình - lãnh đạo quân và dân tinh nhà tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng thành phố Đà Nẵng ngày 29-3-1975, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30-4-1975. Thực tiễn hoạt động của Đặc khu ủy Quảng Đà tại căn cứ Hòn Tầu đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Từ khóa: Hòn Tầu; căn cứ Đặc khu ủy Quảng Đà; xây dựng căn cứ; lãnh đạo phong trào cách mạng Quảng Đà; thành phố Đà Nẵng.

1. Đặt vấn đề

Để chuẩn bị cho Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, thực hiện chủ trương của Khu ủy 5, tháng 11-1967, tỉnh Quảng Đà và thành phố Đà Nẵng sáp nhập thành Đặc khu Quảng Đà (gọi tắt là Quảng Đà). Ban Chấp hành Đảng bộ Đặc khu được Ban Thường vụ Khu ủy 5 chỉ định gồm 23 ủy viên; đồng chí Hồ Nghinh được chỉ định làm Bí thư, đồng chí Trần Thận làm Phó Bí thư Đặc khu ủy¹.

Sau Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, địch tổ chức nhiều cuộc phản kích quyết liệt vào vùng giải phóng, đánh phá sâu vào vùng căn cứ gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất. Trước tình hình đó, cuối năm 1968, cơ quan Đặc khu ủy Quảng Đà chuyển từ xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn về đứng chân tại Hòn Tầu. Từ đây, căn cứ Hòn Tầu trở thành căn cứ kháng chiến của quân và dân Quảng Đà.

¹Cuối năm 1962, chấp hành Nghị quyết của Khu ủy 5, tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng được chia tách thành tỉnh Quảng Nam (địa giới hành chính từ huyện Quế Sơn trở vào giáp với tỉnh Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Đà (từ huyện Duy Xuyên đến giáp với tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó có thành phố Đà Nẵng). Đến tháng 9-1964, Khu ủy 5 quyết định tách thành phố Đà Nẵng ra khỏi tỉnh Quảng Đà trực thuộc Khu ủy. Để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, tháng 11-1967, Khu ủy 5 sáp nhập thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Đà thành Đặc khu Quảng Đà. Theo đó, Đặc khu Quảng Đà gồm Quận I, Quận II, Quận III thuộc thành phố Đà Nẵng; Khu I, Khu II, Khu III thuộc huyện Hòa Vang và thị xã Hội An cùng các huyện: Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Đông Giang, Nam Giang và Tây Giang.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Vài nét khái quát về Hòn Tầu

Hòn Tầu (còn có tên gọi khác là Tào Sơn) là một dãy núi giáp ranh giữa các huyện Duy Xuyên, Nông Sơn và Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, diện tích gần 100km², có độ cao 953m so với mực nước biển. Về tên

^aBan Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

^{*}Tác giả liên hệ

Lê Minh Chiến

Email: chientuyengiaoqn@gmail.com

gọi thì chưa rõ nguồn gốc tên gọi Hòn Tàu có từ bao giờ? Theo miêu tả trong “Địa chí Quảng Nam - Đà Nẵng” thì: “*Từ xa, trông núi giống như đầu chiếc tàu thủy khổng lồ quay mũi về phía tây, nên dân gian gọi là Hòn Tàu*” [4, tr.1668-1669]. “*Đại Nam nhất thống chí tỉnh Quảng Nam*” cho biết: “*Núi Tào: ở cách huyện Duy Xuyên 25 dặm về phía Tây. Núi chia làm ba chi, chi giữa là núi Tào Sơn, là sống chính của núi, hình thể cao dốc, thể núi vững chãi, làm trấn sơn của một phương... Núi Tào Sơn quay đầu trông về phía tây như hình đầu tàu...*” [2, tr.407-408].

Dãy Hòn Tàu có nhiều núi hiểm trở, như: núi Nhà Muỗi, núi Cù Hang, núi Mặt Rạng; có nhiều hang động chứa được hàng trăm người, có thể sử dụng làm nơi sinh hoạt, hội họp. Từ Hòn Tàu nhìn xuống đồng bằng Quảng Nam hiện lên rất rõ. Nếu nhìn từ Đà Nẵng lên thì nơi đây như một bức bình phong vòng cung che chắn thành phố biển Đà Nẵng từ phía Nam và Tây Nam. Đáng lưu ý, Hòn Tàu nối liền với vùng núi Tây Quảng Nam, hình thành vùng căn cứ địa liên hoàn, khi cần thiết có thể rút lui an toàn. Hòn Tàu rất phong phú, đa dạng về tài nguyên, động vật, thực vật, thảo dược... nên từ khi đến khai cơ lập nghiệp tại vùng thung lũng Quế Sơn, con người đã biết dựa vào Hòn Tàu để khai thác nguồn sống. Với vị trí chiến lược đó, Hòn Tàu luôn được lựa chọn để xây dựng căn cứ trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Trong thời kỳ Phong trào Cần vương (1885-1887), sau khi Hội chủ Nghĩa hội Quảng Nam Trần Văn Dư bị giặc Pháp bắt và giết ngày 31-12-1885, Nguyễn Duy Hiệu lên làm Hội chủ Nghĩa hội Quảng Nam, ông chọn vùng chân núi Hòn Tàu (thung lũng Trung Lộc) xây dựng thành trung tâm lãnh đạo cuộc kháng chiến với tên gọi là Tân tỉnh Trung Lộc, vì: “*nơi đất đai màu mỡ, có nhiều vườn cây trái và cánh đồng lúa lớn, xung quanh có núi cao bao bọc*”[4, tr.1346].

Trong thời kỳ hoạt động bí mật trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, vùng chân núi Hòn Tàu được Tỉnh ủy Quảng Nam chọn làm nơi đứng chân để hoạt động. Vào khoảng cuối năm 1940 đầu năm 1941, cơ quan Tỉnh ủy chuyển từ Tam Kỳ ra Thăng Bình lên Quế Sơn dựa vào vùng núi Ba Nghi (Nghi Sơn, Nghi Hạ, Nghi Trung, thuộc xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn ngày nay) qua núi Hòn Tàu đến Phú Nham Tây (thuộc xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên) làm căn cứ đóng cơ quan, trong

thời gian này Xứ ủy Trung Kỳ cũng về đây đứng chân. Từ năm 1947, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh thành lập Đặc khu Hoàng Văn Thụ trực thuộc Tỉnh ủy trên địa bàn rộng lớn từ chân Đèo Le đến Đá Ngang, Hòn Kẽm gồm các xã vùng chân núi Hòn Tàu ở phía Tây huyện Quế Sơn nối liền với chiến khu Ba Nghi - Lộc Đại thành một vùng căn cứ liên hoàn, phục vụ đắc lực cho yêu cầu của cuộc kháng chiến [1, tr.168-169].

Không những là địa bàn đứng chân hoạt động của Tỉnh ủy, Xứ ủy Trung Kỳ, Hòn Tàu và chân núi Hòn Tàu là địa điểm ghi dấu nhiều sự kiện đáng nhớ của Đảng bộ huyện Quế Sơn qua các thời kỳ, là nơi diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện các khóa II (1947), IV (1949), VIII (1964), XI (1969), XII (1971). Đặc biệt, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Hòn Tàu đã được Đặc khu ủy Quảng Đà chọn làm căn cứ chỉ đạo trong thời gian 7 năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1968 - 1975). So với các căn cứ được Tỉnh ủy chọn làm nơi làm việc trước đó thì Hòn Tàu có thời gian lâu nhất mặc dù trong khoảng thời gian đó có lúc phải cơ động về vùng giáp ranh núi Đại Lộc hoặc Quế Sơn hoạt động.

2.2. Sự lãnh đạo của Đặc khu ủy trong thời gian đứng chân tại Hòn Tàu

Trong thời gian đứng chân tại Hòn Tàu, cơ quan Đặc khu ủy Quảng Đà được chia làm 2 bộ phận: Bộ phận tiền phương (bộ phận phía trước), đóng ở núi Nhà Muỗi, dựa vào các hang đá nhỏ để làm việc. Bộ phận tiền phương chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo phong trào hai chân, ba mũi giáp công ở đồng bằng, theo dõi chỉ đạo phong trào đấu tranh ở đô thị Đà Nẵng. Bộ phận phía sau đóng tại vùng giáp ranh giữa huyện Đại Lộc và huyện Nam Giang (Căn cứ A7) là nơi diễn ra các cuộc hội nghị, sơ kết, tổng kết và tổ chức các Đại hội Đảng bộ và bộ phận lao động sản xuất.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong Cuộc tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy 5 chỉ đạo các chiến trường tích cực chuẩn bị mọi mặt để mở đợt tiến công Xuân Kỷ Dậu 1969, đánh vào các đô thị địch chiếm đóng. Chiến dịch Xuân Kỷ Dậu bắt đầu từ đêm 22 rạng ngày 23-02-1969 và kết thúc vào cuối tháng 3-1969, trên chiến trường Quảng Đà quân ta tiêu diệt và làm bị thương hơn 16.000 tên Mỹ-ngụy và Nam Triều Tiên. Sau Cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân

1968, chiến dịch Xuân Kỳ Dậu đã đánh mạnh vào tận hang ổ của địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề.

Sau chiến dịch Xuân Kỳ Dậu 1969, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Khu ủy, Nghị quyết Hội nghị Đặc khu ủy chỉ rõ: “Chống bình định, giành quyền làm chủ của nhân dân, nắm chắc dân, mở rộng và xây dựng vùng của ta là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên của các cấp ủy đảng bộ” và nhấn mạnh: “Chống bình định là sự nghiệp của quần chúng. Các đảng bộ và cơ quan lãnh đạo các cấp phải tin quần chúng, dựa vào quần chúng, phát huy sức mạnh tiềm tàng và vô địch của quần chúng, tổ chức lãnh đạo quần chúng đoàn kết đấu tranh quyết liệt với địch bằng phương châm “hai chân, ba mũi giáp công” thì mới giành được thắng lợi” [3, tr.543-544]. Đặc khu ủy cũng chỉ đạo khắc phục khó khăn về lương thực, vận động nhân dân, nhất là vùng Xuyên Trà, Xuyên Hiệp đóng góp lương thực cho cách mạng. Nhờ vậy đến đầu năm 1970, Quảng Đà đã cơ bản giải quyết được những khó khăn trước mắt, nạn đói được ngăn chặn, cơ sở chính trị ở vùng ven và nội đô khôi phục dần, lực lượng du kích ở vùng giáp ranh, vùng căn cứ lõm hoạt động trở lại, một số nơi lực lượng du kích có thể tiến công địch.

Trước tình hình mới của phong trào cách mạng, tháng 12-1971, Hội nghị Đặc khu ủy Quảng Đà đã quyết định chuyển toàn bộ các cơ quan của đặc khu từ khu vực A7 xuống khu vực Hòn Tàu, chỉ để lại bộ phận sản xuất tự túc. Việc chuyển toàn bộ cơ quan Đặc khu ủy Quảng Đà về đứng chân tại Hòn Tàu có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đây là địa điểm thuận lợi, có vị trí chiến lược là gần đường giao thông nối liền với cơ quan Khu ủy 5 (từ giữa năm 1973, cơ quan Khu ủy 5 chuyển từ Nước Oa, xã Trà Tân, huyện Trà My về đóng ở xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức). Như vậy, tất cả các cơ quan của Đặc khu ủy đứng chân tại Hòn Tàu, như: Văn phòng, Ban Tuyên huấn, Tổ chức, Kiểm tra, Trường Đảng, các cơ quan của Ủy ban nhân dân cách mạng Đặc khu, An ninh, Y tế, Lương thực, Giao bưu, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ... Hòn Tàu cũng là nơi đóng Sở chỉ huy của Bộ Tư lệnh Mặt trận 4 Quảng Đà.

Có thể thấy rằng, việc các cơ quan của Đặc khu ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng Đặc khu về đóng tại Hòn Tàu nên việc tổ chức những cuộc họp, hội nghị được triển khai thuận lợi, việc chỉ đạo phong trào được kịp thời, tập trung hơn từ đó các chủ trương được triển khai

một cách nhanh chóng, kịp thời. Mặt khác, các địa phương, các ngành trong tỉnh đến báo cáo tình hình, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đặc khu ủy cũng thuận lợi và kịp thời.

Trong giai đoạn này, tại căn cứ Hòn Tàu, Ban Thường vụ Đặc khu ủy đã có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sáng suốt hai sự kiện lịch sử quan trọng, đó là:

- *Chỉ đạo việc giữ đất, giành dân sau khi Hiệp định Pa-ri có hiệu lực.* Ngày 27-01-1973, Hiệp định Pa-ri được kí kết, Ban Thường vụ Đặc khu ủy đã họp và quyết định nhiều chủ trương quan trọng để chỉ đạo thực hiện việc giữ đất, giành dân khi Hiệp định có hiệu lực. Đây là một chủ trương sáng suốt và kịp thời vì dự báo tình hình sau Hiệp định Pa-ri sẽ diễn biến phức tạp, địch sẽ không tuân thủ nội dung đã kí kết. Đó là bài học mà Đặc khu ủy đã rút ra từ quá trình lãnh đạo thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ gần 20 năm trước, khi đó địch đã ngang nhiên xé bỏ nội dung Hiệp định, tàn sát cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước của ta.

Thực tế là ngay chiều 26-01-1973, địch cho B52 dội bom xuống khu vực Hòn Tàu làm cho đồng chí Phạm Đình Kinh, Đặc khu ủy viên, Chủ nhiệm Hậu cần Mặt trận 4 hy sinh; đồng chí Trương Anh Ta, Phó Trưởng Ban Tuyên huấn Đặc khu ủy bị thương. Trước tình hình này, đồng chí Trần Thiện - Bí thư Đặc khu ủy Quảng Đà đã nhắc nhở: “*Đừng dễ người với địch*” như một lời nhận định chính xác về âm mưu mới của kẻ thù. Nhờ sự đánh giá chính xác âm mưu của địch để đề ra chủ trương kịp thời, quân và dân Quảng Đà cơ bản giữ được thể cho phong trào. Đặc biệt, từ sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21² của Ban Chấp hành Trung

²Hội nghị được tiến hành trong hai đợt: đợt I từ ngày 19-6 đến ngày 6-7-1973 và đợt II từ ngày 1-10 đến ngày 4-10-1973.

ương Đảng, Ban Thường vụ Đặc khu ủy đã chỉ đạo chuyển hướng nhiệm vụ, tập trung sức xây dựng lực lượng đánh bại âm mưu bình định lấn chiếm của địch, xây dựng vùng giải phóng thành hậu cứ vững chắc để chuyển sang thể tiến công chiến lược. Sang năm 1974, thể và lực trên chiến trường có chuyển biến quan trọng, ngày càng có lợi cho ta, Khu ủy và Quân khu ủy quyết

định mở chiến dịch Hè và Thu. Tại Hòn Tàu, Ban Thường vụ Đặc khu ủy đã tập trung chỉ đạo một cách quyết liệt, động viên cao nhất lực lượng cả tỉnh phục vụ cho chiến dịch, đặc biệt là trận tiến công tiêu diệt Chi khu quận lỵ Thượng Đức, tác động lớn đến cục diện chiến trường miền Nam.

- *Sự chỉ đạo có tính bước ngoặt của Ban Thường vụ Đặc khu ủy Quảng Đà từ căn cứ Hòn Tàu là việc chỉ đạo giải phóng thành phố Đà Nẵng.*

Từ sau khi quân ta tiến công giải phóng Chi khu quận lỵ Thượng Đức (7/8/1974), tiếp đó đánh bại các cuộc hành quân tái chiếm của lực lượng dự bị chiến lược của quân đội Sài Gòn đã đưa đến nhận định quan trọng: quân chủ lực cơ động ta đã mạnh hơn quân chủ lực cơ động địch; góp phần tạo cơ sở thực tiễn vững chắc để Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trong năm 1975. Khi thời cơ xuất hiện, ngày 18-3-1975, đồng chí Trần Thiện, Bí thư Đặc khu ủy được điện lên cơ quan Khu ủy 5 để nhận lệnh giải phóng Đà Nẵng. Từ ngày 22 đến ngày 25-3-1975, tại căn cứ Hòn Tàu, Đặc khu ủy đã họp nhằm quán triệt mệnh lệnh giải phóng thành phố Đà Nẵng, thảo luận kế hoạch tấn công và nổi dậy, đặc biệt là công tác tư tưởng phát động quần chúng nội thành nổi dậy, tổ chức và huy động thêm lực lượng quần chúng các huyện vùng ven vào nội thành tham gia tấn công và nổi dậy, huy động du kích và bộ đội địa phương các huyện, thị tổ chức hình thành thêm một số tiểu đoàn, trung đoàn làm nhiệm vụ áp sát, tiếp cận thành phố. Tổ chức và phân công các mũi chỉ đạo tấn công và nổi dậy, tổ chức bộ phận chỉ đạo nội thành vào lót trước trong thành phố.

Ngày 27-3-1975, đồng chí Võ Chí Công, Bí thư Khu ủy 5 cùng bộ phận chỉ đạo tiền phương của Khu ủy đến cơ quan Đặc khu ủy để trực tiếp chỉ đạo cuộc tiến công giải phóng Đà Nẵng. Sau khi kiểm tra và rà soát toàn bộ kế hoạch, ngày 28-3-1975, toàn bộ các cơ quan của Đặc khu ủy và các ban, ngành chia làm 2 đoàn hướng về Đà Nẵng. Sáng ngày 29-3, các cánh quân bắt đầu tiến vào Đà Nẵng, quân địch bỏ chạy khỏi Đà Nẵng. Đến chiều ngày 29-3-1975, thành phố Đà Nẵng được hoàn toàn giải phóng. Toàn bộ cơ quan của Đặc khu ủy Quảng Đà và các ban, ngành chuyển vào Đà

Năng để tiếp quản thành phố và thành lập chính quyền cách mạng.

3. Kết luận

Việc chọn Hòn Tàu làm nơi đứng chân hoạt động, chỉ đạo phong trào cách mạng của Đặc khu ủy Quảng Đà đã thể hiện việc nắm vững quan điểm về xây dựng căn cứ địa cách mạng trong chiến tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta. Hòn Tàu là nơi hội tụ các nhân tố tác động trực tiếp đến sự hình thành và phát triển của căn cứ cách mạng, đó là “thiên thời”, “địa lợi”, “nhân hòa”. Thực tế trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng ác liệt, Hòn Tàu thực sự trở thành nơi thử thách cao nhất ý chí, tinh thần dũng cảm, trí thông minh, lòng trung thành và niềm tin chiến thắng của mỗi cán bộ, chiến sỹ trụ bám tại đây. Với căn cứ Hòn Tàu, Đặc khu ủy Quảng Đà đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử lãnh đạo quân và dân trong tinh tiến hành thắng lợi sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và Khu căn cứ Hòn Tàu cũng hoàn thành sứ mệnh che giấu đội ngũ cán bộ của Đặc khu ủy Quảng Đà vượt qua bao hi sinh, thử thách để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Với vị trí và vai trò quan trọng của căn cứ Hòn Tàu đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, năm 2012, căn cứ Hòn Tàu được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng bộ huyện Quế Sơn (2011). *Lịch sử Đảng bộ huyện Quế Sơn (1930 - 1975)*. Tái bản lần 1.
- [2] Quốc sử quán Triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí, tập 2*. NXB Thuận Hóa, Huế.
- [3] Tỉnh ủy QN-Thành ủy ĐN (2006). *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng (1930-1975)*. NXB CTQG, Hà Nội
- [4] UBND tỉnh Quảng Nam - UBND thành phố Đà Nẵng (2010). *Địa chí Quảng Nam - Đà Nẵng*. NXB Khoa học xã hội.

THE ROLE OF HON TAU BASE FOR THE QUANG DA REVOLUTIONARY MOVEMENT (1968-1975)

Abstract: In the years 1968-1975, Hon Tau was the site chosen by the Party Committee of Quang Da to build a base to lead the revolutionary movement in Quang Da. From Hon Tau base, the Party Committee of Quang Da province led the army and the people of Quang Da held the revolutionary movement, in turn defeated the strategy "Vietnamization of war" of the American imperialism and the encroachment activities, "Spill over territory" of the US-puppet regime after the Paris Agreement. Standing at Hon Tau, the Party Committee of Quang Da Province has successfully completed its historic mission - leading the army and the people of the province to victory, in the resistance war against the US, rescuing and liberating the city of Da Nang on 29-3-1975, contributing to the liberation of the South and the unification of the country on April 30, 1975. From the practical activities of the Party Committee of the Party at the base of Hon Da has left (passed plenty of valuable lessons to us in national construction and defense in new era) many valuable lessons for the cause of national construction and defense in the new situation.

Key words: Hon Tau; Based in Quang Da Party Committee; building bases; leader of Quang Da revolutionary movement; Da Nang city.